

Số: 614/2025/QĐST-HC

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 3; khoản 5 Điều 38, điểm đ khoản 1 Điều 143, Điều 144 và Điều 145 của Luật tổ tụng hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 82/2024/TLST-HC ngày 15/4/2024;

NHẬN THẤY:

Ngày 15/4/2024, Tòa án nhân dân thành phố H đã thụ lý vụ án hành chính sơ thẩm số 82/2024/TLST-HC về việc “*khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, giữa: Người khởi kiện là ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956; Địa chỉ: thôn HN, xã V, huyện CM, thành phố H; Người bị kiện là UBND huyện CM, thành phố H. Những vấn đề cụ thể người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Yêu cầu UBND huyện CM có phương án bồi thường chi tiết diện tích đất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi, theo Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 10/4/2008 của UBND huyện CM, thành phố H thu hồi 92,7m² đất nông nghiệp của hộ ông Nguyễn Văn T tại thôn V để thực hiện dự án Cầu Văn Phương; Yêu cầu bồi thường 12m² đất thổ cư bị thu hồi (không có quyết định thu hồi) đã được làm đường (thuộc dự án Cầu Văn Phương); trả lại 126,9m² đất nông nghiệp (do không có quyết định thu hồi), và yêu cầu bồi thường thiệt hại cho gia đình ông Nguyễn Văn T.

Theo Nghị định số 1656/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố HN năm 2025; điểm h khoản 1 Điều 5 và khoản 1 Điều 23 của Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai, thì kể từ ngày 01/7/2025, Ủy ban nhân dân xã HP, thành phố HN kế thừa quyền, nghĩa vụ của Ủy ban nhân dân huyện CM, thành phố HN. Ủy ban nhân dân xã HP, thành phố HN cung cấp tài liệu, chứng cứ và nêu quan điểm như sau:

-Về yêu cầu UBND huyện CM có phương án bồi thường chi tiết diện tích đất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi, theo Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 10/4/2008 của UBND huyện CM, thành phố H thu hồi 92,7m² đất nông nghiệp của hộ ông Nguyễn Văn T tại thôn V, để thực hiện dự án Cầu Văn Phương.

Dự án đầu tư xây dựng cầu Văn Phương được thực hiện theo Quyết định số 2208/QĐ-UBND ngày 14/12/2006 của UBND tỉnh HT về việc thu hồi 10.098,6m² thuộc địa bàn xã V, huyện CM; giao ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng giao thông vận tải, xây dựng dân dụng tỉnh HT để thực hiện dự án đầu tư xây dựng cầu Văn Phương. Trên cơ sở Quyết định số 2208/QĐ-UBND ngày 14/12/2006, UBND huyện CM đã chỉ đạo thành lập Tổ công tác kiểm đếm diện tích đất bị thu hồi, tài sản hoa màu trên đất do Ban bồi thường GPMB huyện chủ trì phối hợp với UBND xã V thực hiện. Trong quá trình kiểm đếm do sơ xuất Tổ công tác đã quy chủ sai đối với thửa đất số 88, tờ bản đồ số 01, diện tích 92,7m của hộ ông Phạm Văn Năm tại khu Dọc Vườn thành hộ ông Nguyễn Văn T. Sau khi nhận được phản ánh của công dân Tổ công tác GPMB và UBND xã V đã rà soát và điều chỉnh lại trên bảng tổng hợp phương án bồi thường hỗ trợ GPMB xây dựng cầu Văn Phương, xã V lập ngày 23/11/2006 trong đó tại số thứ tự 16, tên chủ sử dụng đất ông Phạm Văn N, diện tích trồng cây hàng năm là 287,9m² với tổng số tiền được bồi thường, hỗ trợ GPMB là 21.045.490 đồng, tại 02 thửa đất gồm thửa đất số 88, tờ bản đồ số 01, diện tích 92,7m và thửa đất số 41, tờ bản đồ số 01, diện tích 195,2m. Hộ ông Phạm Văn N đã nhận đủ số tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng để đơn vị thi công thực hiện dự án xây dựng cầu Văn P. Tuy nhiên, đến đầu năm 2008 Ban bồi thường GPMB huyện không kiểm tra, rà soát lại hồ sơ chi trả tiền cho các hộ (Bảng tổng hợp ngày 23/11/2006 đã được điều chỉnh) mà tiếp tục tham mưu cho UBND huyện CM ban hành Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 10/4/2008 về việc thu hồi 92,7m² đất nông nghiệp của hộ ông Nguyễn Văn T tại khu Dọc Vườn, thôn V, xã V để thực hiện dự án Cầu Văn Phương.

Đến năm 2016-2017, gia đình ông Nguyễn Văn T do vợ là bà Nguyễn Thị H đã làm đơn đề nghị lên UBND xã V để được xem xét giải quyết chi trả tiền đền bù hỗ trợ đã ghi trên Quyết định số 1076/QĐ-UBND (Kèm theo sổ mục kê diện tích loại đất chủ sử dụng theo hiện trạng phục vụ lập phương án thu hồi đất và bồi thường, đền bù, hỗ trợ GPMB để xây dựng công trình cầu Văn Phương). UBND xã V đã thành lập tổ xác minh xem xét giải quyết theo quy định. Kết quả xác minh cho thấy việc ban hành Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 10/4/2008 của UBND huyện CM về việc thu hồi diện tích 92,7m² đất nông nghiệp của hộ ông Nguyễn Văn T tại khu Dọc Vườn thôn Văn La, xã V để thực hiện dự án Cầu Văn Phương là sai đối tượng bị thu hồi đất, vì thửa đất số 88, tờ bản đồ số 01, diện tích 92,7m là của hộ ông Phạm Văn N, xóm 2-5, thôn Văn La, năm 1993 được UBND xã V giao ruộng theo Nghị định 64/1993/NĐ-CP (Thể hiện trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp).

Qua kiểm tra hồ sơ cho thấy hộ ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H năm 1993 được UBND xã V giao ruộng theo Nghị định 64/1993/NĐ-CP tại xóm 1, thôn Văn La, không được giao ruộng ở xóm 2-5 cụ thể là ở xứ đồng Dọc Vườn, chỉ sử dụng đất 5% diện tích 124,8m² của ông Nguyễn Văn Q (K) là bố đẻ bà Nguyễn Thị H cho ở xứ đồng B. Ngày 27/02/2019, UBND xã V ban hành báo cáo số 15/BC-UBND về kết quả kiểm tra xác minh theo đơn đề nghị của bà Nguyễn Thị H và kiến nghị với UBND

huyện CM điều chỉnh Quyết định thu hồi đất số 1076/QĐ-UBND ngày 10/4/2008 của UBND huyện C M từ hộ ông Nguyễn Văn T thành hộ ông Phạm Văn N.

- Về nguồn gốc quá trình sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Văn T (vợ là Nguyễn Thị H): Tại hồ sơ giao đất nông nghiệp năm 1993 của thôn V của hộ ông Nguyễn Văn T có 06 khẩu được giao ruộng với diện tích 1.776m² tại xóm 1, thôn V. Không có ruộng tại xóm 2-5, thôn V. Năm 2013 thực hiện dồn điền đổi thửa, Tiểu ban dồn điền đổi thửa xóm 2-5, thôn V đã thống nhất điều chuyển ruộng của hộ ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H từ xóm 1 về nhận ruộng tại xóm 2-5 và điều chỉnh lại biến động về diện tích do có chuyển đến 124,8m² đất 5%, chuyển đi 295,2m cho con gái sang nhà chồng, tổng diện tích gia đình đã nhận đủ 1.476m² ở 03 xứ đồng gồm: Xứ đồng B, diện tích 634,7m²; Xứ đồng Đ, diện tích 760m²; Xứ đồng Đ, diện tích 81,3m²". Bà Nguyễn Thị H (vợ ông Nguyễn Văn T) đã ký vào biên bản nhận ruộng, có xác nhận của Tiểu ban dồn điền đổi thửa xóm 2-5 và cán bộ Địa chính xã. Đến ngày 23/10/2023, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 6662/QĐ-UBND quyết định điều chỉnh quyết định thu hồi đất số 1076/QĐ-UBND ngày 10/4/2008 từ hộ ông Nguyễn Văn T thành hộ ông Phạm Văn N. Ông Nguyễn Văn T yêu cầu UBND huyện Chương M có phương án bồi thường chi tiết diện tích đất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi, theo Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 10/4/2008 của UBND huyện Chương M, thành phố HN thu hồi 92,7m² đất nông nghiệp của hộ ông Nguyễn Văn T tại thôn V để thực hiện dự án Cầu Văn Phương là không có cơ sở.

- Yêu cầu bồi thường 12m² đất thổ cư bị thu hồi (không có quyết định thu hồi) đã được làm đường (thuộc dự án Cầu Văn Phương) cho gia đình ông Nguyễn Văn T theo pháp luật.

+ Theo Bản đồ 299, đo đạc năm 1985 thửa đất của gia đình ông Nguyễn Văn T sử dụng thuộc thửa đất số 52, tờ bản đồ số 08, diện tích 416m; Sổ thu thuê nhà đất của UBND xã V, thể hiện diện tích nộp thuế từ năm 2000 đến năm 2002 là 551m, từ năm 2003 đến năm 2010 diện tích nộp thuế là 536m; Bản đồ đo đạc thực hiện dự án cầu Văn Phương thửa đất gia đình ông Nguyễn Văn T đang sử dụng không bị thu hồi thực hiện dự án; Bản đồ đo đạc dự án tổng thể năm 2018 thửa đất gia đình ông Nguyễn Văn T đang sử dụng thuộc thửa đất số 329, tờ bản đồ số 20, diện tích 537,7m (tăng 1,7m) so với diện tích nộp thuế nhà đất từ năm 2003 đến năm 2010.

Theo Bản đồ đo đạc thực hiện dự án cầu Văn Phương, Sổ mục kê, thống kê đất đai; Tờ trình số 215/TTr-GPMB ngày 15/7/2008 về việc đề nghị phê duyệt Phương án tổng thể bồi thường hỗ trợ, giải phóng mặt bằng xây dựng dự án cầu Văn Phương, xã V thể hiện thửa đất số 53, diện tích 12,2m loại đất là đất công do UBND xã quản lý.

Ông Nguyễn Văn T yêu cầu bồi thường 12m² đất thổ cư bị thu hồi (không có quyết định thu hồi) đã được làm đường (thuộc dự án Cầu Văn Phương) cho gia đình ông Nguyễn Văn T theo pháp luật là không có cơ sở.

- Về yêu cầu trả lại 126,9m² đất nông nghiệp (không có quyết định thu hồi) đã được chính quyền bán đấu giá cho dân và hiện tại người dân đã xây nhà kiên cố trên đất của gia đình ông Nguyễn Văn T.

Tại thời điểm năm 2008 gia đình ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H không có tiêu chuẩn đất nông nghiệp tại xứ đồng Dọc Vườn nằm trong phương án phải thu hồi để thực hiện Dự án xây dựng cầu Văn Phương. Tuy nhiên, do Tổ công tác giải phóng mặt bằng huyện CM và UBND xã V thực hiện kiểm đếm, quy chủ sai đối tượng sử dụng đất gồm thửa đất số 88 diện tích 92,7m² và thửa đất số 98 diện tích 126,9m² (trước khi thực hiện dự án xây dựng cầu Văn Phương, diện tích 92,7m² và diện tích 126,9m² là một thửa đất, khi thực hiện dự án xây dựng cầu Văn Phương đã đo đạc tách ra thành hai thửa đất, trong đó: Thửa đất số 88 diện tích 92,7m² nằm trong phạm vi dự án phải thu hồi đất và thửa đất số 98 diện tích 126,9m² nằm ngoài phạm vi dự án không phải thu hồi đất); Ban bồi thường giải phóng mặt bằng đã báo cáo, đề nghị phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tham mưu cho UBND huyện ban hành Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 10/4/2008 về việc thu hồi 92,7m² đất nông nghiệp tại thửa số 88, tờ bản đồ số 01 của hộ ông Nguyễn Văn T tại khu Dọc Vườn thôn V, xã V để thực hiện dự án xây dựng cầu V là sai về đối tượng sử dụng đất; việc này đã được rà soát, thay đổi phương án bồi thường hỗ trợ. Đến ngày 23/10/2023, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 6662/QĐ-UBND quyết định điều chỉnh quyết định thu hồi đất số 1076/QĐ-UBND ngày 10/4/2008 từ hộ ông Nguyễn Văn T thành hộ ông Phạm Văn N.

Ông Nguyễn Văn T yêu cầu trả lại 126,9m² đất nông nghiệp (không có quyết định thu hồi) đã được chính quyền bán đấu giá cho dân và hiện tại người dân đã xây nhà kiên cố trên đất của gia đình ông Nguyễn Văn T là không có cơ sở.

-Về yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với phần diện tích đất mà Nhà nước thu hồi đất hợp pháp và diện tích đất bị thu hồi trái luật. UBND huyện ban hành Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 10/4/2008 về việc thu hồi 92,7m² đất nông nghiệp tại thửa số 88, tờ bản đồ số 01 của hộ ông Nguyễn Văn T tại khu Dọc Vườn thôn V, xã V để thực hiện dự án xây dựng cầu Văn Phương là quyết định hành chính trái pháp luật do xác định sai đối tượng bị thu hồi đất; tổ công tác và UBND xã V thực hiện kiểm đếm, quy chủ sai đối tượng sử dụng đất đối với thửa đất số 98 diện tích 126,9m² (theo sổ mục kê diện tích loại đất chủ sử dụng theo hiện trạng phục vụ lập phương án thu hồi đất và bồi thường, đền bù, hỗ trợ GPMB để xây dựng công trình cầu Văn Phương) là hành vi trái pháp luật. Do đó, hộ ông Nguyễn Văn T không phải là chủ sử dụng hợp pháp của thửa đất, việc hộ ông Nguyễn Văn T bị ghi sai tên trong quyết định thu hồi đất, sổ mục kê diện tích loại đất chủ sử dụng theo hiện trạng phục vụ lập phương án thu hồi đất và bồi thường, đền bù, hỗ trợ GPMB để xây dựng công trình cầu Văn Phương không làm phát sinh thiệt hại hợp pháp về quyền sử dụng đất. Hộ ông Nguyễn Văn T không có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại do không phải người

có quyền sử dụng đất, không phải là người bị thiệt hại, căn cứ: Khoản 1 Điều 5 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 10/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ cho ông Nguyễn Văn T, nhưng ngày 19/11/2025 và ngày 22/12/2025 ông Nguyễn Văn T đều vắng mặt không có lý do.

XÉT THẤY:

Người khởi kiện là ông Nguyễn Văn Thân yêu cầu UBND huyện CM có phương án bồi thường chi tiết diện tích đất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi, theo *Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 10/4/2008 của UBND huyện CM, thành phố H thu hồi 92,7m² đất nông nghiệp của hộ ông Nguyễn Văn T tại thôn V để thực hiện dự án Cầu Văn Phương*. Tuy nhiên, Ngày 27/02/2019, UBND xã V kiểm tra theo đơn đề nghị của bà Nguyễn Thị H, xác minh về nguồn gốc thửa đất số 88, tờ bản đồ số 01, diện tích 92,7m² là của hộ ông Phạm Văn N, địa chỉ: xóm 2-5, thôn Văn La, được UBND xã V giao ruộng theo Nghị định 64/1993/NĐ-CP (có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp), và kiến nghị với UBND huyện CM điều chỉnh Quyết định thu hồi đất số 1076/QĐ-UBND ngày 10/4/2008 của UBND huyện CM. Ngày 23/10/2023, UBND huyện CM đã ban hành Quyết định số 6662/QĐ-UBND quyết định điều chỉnh quyết định thu hồi đất số 1076/QĐ-UBND ngày 10/4/2008 từ hộ ông Nguyễn Văn T thành hộ ông Phạm Văn N, do xác định sai chủ sử dụng đất.

Do vậy, ông Nguyễn Văn T khởi kiện đối với *Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 10/4/2008 của UBND huyện CM, thành phố HN* là không đúng đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo khoản 2 Điều 3 Luật tổ tụng hành chính, bởi *Quyết định số 6662/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 của UBND huyện CM, thành phố H* đã điều chỉnh chủ sử dụng đất thành hộ ông Phạm Văn N, chấm dứt quyền, lợi ích đối với hộ ông Nguyễn Văn T. Ngoài ra ông Nguyễn Văn T không có khởi kiện bổ sung hoặc cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm.

Tòa án nhân dân thành phố HN đã gửi Giấy triệu tập đương sự ngày 13/11/2025 và ngày 15/12/2025, triệu tập ông Nguyễn Văn T vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 18/11/2025, và 9 giờ 00 phút ngày 22/12/2025 có mặt tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội để thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn T đều vắng mặt không có lý do chính đáng.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 82/2024/TLST-HC ngày 15/4/2024 về “*kiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai*” giữa:

1.1. *Người khởi kiện:* ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956; Địa chỉ: thôn HN, xã HP (cũ là xã V, huyện CM), thành phố HN.

1.2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện CM, thành phố HN (*kế thừa tổ tụng là Ủy ban nhân dân xã HP, thành phố HN*); địa chỉ: thôn HX, xã HP, thành phố HN.

1.3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân xã V, huyện CM, thành phố HN (*kế thừa tổ tụng là Ủy ban nhân dân xã HP, thành phố HN*); địa chỉ: thôn HX, xã HP, thành phố HN.

[2] Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân thành phố HN trả lại đơn khởi kiện, tài liệu chứng cứ cho đương sự; ông Nguyễn Văn T có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án nếu có yêu cầu theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Văn T được miễn nộp tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm.

[3] Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tổ tụng hành chính.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Hà Nội;
- Tòa Phúc thẩm- TAND tối cao tại Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Thành

